

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày 06/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phùng Thị Hằng, nguyên là giáo viên
- Ông Nguyễn Hà Giang, cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 25/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 26/01/2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn C sinh ngày 28/01/2006; tại xã thị trấn Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố 1, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp học sinh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị Thúy N; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo C: Chị Nguyễn Thị Thúy N sinh năm 1986; nơi cư trú phố 1, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình, là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cháu Lương Tuấn T sinh ngày 02/08/2008; nơi cư trú phố 1, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Cháu T: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1988; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2023 C nảy sinh ý định chế tạo pháo nổ để sử dụng trong dịp tết năm 2024; C rủ T cùng thực hiện, T đồng ý. C sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus của T để vào mạng Internet học công thức sản xuất pháo nổ và đặt mua nguyên vật liệu gồm Lưu huỳnh, Natri, Kaliclorat. Sau khi mua được các nguyên liệu qua dịch vụ

chuyên phát và các vật dụng gồm chậu nhựa, kéo, muối, thìa, bát ô tô, Ti nilon, keo 502. C dự định sẽ sản xuất pháo nổ tại nhà bà Lướt (là bà ngoại C) ở phố 3, thị trấn Y vì ngôi nhà hiện không có ai sinh sống. C tự ý lấy chìa khóa ngôi nhà (do mẹ C là chị Nga quản lý) đánh mới 01 chiếc chìa khóa khác để tự ý ra vào nhà bà Lướt.

Trong thời gian từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 C và T đã sản xuất pháo nổ tại nhà bà Lướt ở phố 3, thị trấn Y. T và C làm ống pháo bằng cách sử dụng ống nhựa màu đen hình trụ tròn để cuộn các tờ giấy báo, giấy học sinh thành các ống hình trụ rỗng ở giữa có chiều dài từ 18 cm đến 22 cm, đường kính từ 3,5 cm đến 3,9 cm. Còn các công đoạn khác C đều tự làm một mình. C pha trộn hỗn hợp Lưu huỳnh, Natri, Kaliclorat cho vào chậu nhựa trộn đều để làm thuốc pháo; lấy Ti nilon cuộn, buộc chặt lại làm dây cháy chậm. C nhồi thuốc pháo đã pha trộn vào các ống hình trụ (là ống pháo) rồi bịt chặt một đầu bằng cát và gắn keo 502, đầu còn lại cũng được bịt kín bằng cát và có gắn, để lộ ra bên ngoài dây cháy chậm. Sau khi làm được 50 quả pháo nổ, C xếp tất cả vào 01 thùng cartong, cất giấu tại gian buồng nhà bà Lướt ở phố 3, thị trấn Y.

Ngày 02/01/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện K nhận được đơn nặc danh tố giác C có hành vi sản xuất pháo nổ tại nhà bà Lướt. Quá trình xác minh Cơ quan điều tra Công an huyện K đến kiểm tra nhà bà Lướt ở phố 3, thị trấn Y thì phát hiện C đang cất giấu 01 thùng cartong bên trong chứa 50 ống hình trụ tròn, C khai nhận 50 ống hình trụ tròn đều là pháo nổ do C sản xuất. Tổ công tác thu giữ 50 ống hình trụ tròn niêm phong ký hiệu (A1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà bà Lướt ở phố 3, thị trấn Y; Cơ quan điều tra Công an huyện K còn thu giữ nguyên vật liệu, công cụ để sản xuất pháo nổ gồm “01 Ti nilon màu đen bên trong có Ti nilon màu trắng có chứa chất bột kết tinh màu vàng niêm phong ký hiệu (A2); 01 Ti nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột vón cục màu xám và 01 Ti nilon màu trắng bên trong có 06 sợi dây được cuốn bằng nilon màu trắng niêm phong ký hiệu (A3); 01 Ti nilon có cuốn băng dính màu vàng bên trong có 02 Ti bột dạng vón cục hình trụ màu trắng niêm phong ký hiệu (A4); 01 Ti nilon màu trắng bên trong có Ti nilon màu trắng có chứa chất bột màu vàng niêm phong ký hiệu (A5); 50 sợi dây được cuốn bằng nilon màu trắng niêm phong ký hiệu (A6); 01 Ti nilon màu trắng bên trong có Ti nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, vàng niêm phong ký hiệu (A7); 01 bát ô tô bằng thủy tinh; 01 bát ô tô bằng sứ; 01 kéo; 01 chậu nhựa; 01 thìa bằng kim loại; 01 muối bằng kim loại; 01 chìa khóa bằng kim loại; 01 miếng bìa dạng hình phễu; 01 lõi bằng giấy của màng bọc thực phẩm thức; 01 ống nhựa màu đen rỗng ở giữa; 01 lọ keo 502; 01 ống hình trụ rỗng ở giữa được cuộn bằng giấy học sinh; 01 thùng cartong”.

Kết luận giám định số 149/KLGD-KTHS-ChN ngày 16/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- 50 vật hình trụ tròn bằng giấy ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là 8,050 kg đều là pháo, loại pháo nổ sản xuất thủ công.
- Chất bột trong mẫu ký hiệu A3 có khối lượng 0,067 kg và A7 có khối lượng 0,59 kg đều là thuốc pháo nổ.

- Chất bột trong mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,501 kg và A5 có khối lượng 0,244 kg đều là Lưu huỳnh (S); Chất bột trong mẫu ký hiệu A4 là Natri Benzoat ($\text{NaC}_6\text{H}_5\text{CO}_2$) có khối lượng là 0,871 kg.

- Các chất bột trong mẫu ký hiệu A2, A4 và A5 đều là tiền chất dùng để sản xuất thuốc pháo nổ và có tổng khối lượng là 1,616 kg.

- Các đoạn dây bằng nylon trong mẫu ký hiệu A3 có khối lượng 0,02 kg và A6 có khối lượng là 0,058 kg thường được dùng làm ngòi pháo.

Cáo trạng số 64/CT-VKSYK ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo C về tội “Sản xuất hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo C phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo C cho UBND thị trấn Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus. Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng carton niêm phong, trên dải niêm phong có ghi “Mẫu vật sau giám định kèm theo kết luận giám định...”; 01 chìa khoá bằng kim loại; 01 lõi bằng giấy của màng bọc thực phẩm thức; 01 kéo cắt giấy; 01 thìa bằng kim loại; 01 miếng bìa dạng hình phễu; 01 bát ô tô bằng thủy tinh; 01 muối bằng kim loại; 01 chậu nhựa màu xanh; 01 ống bằng nhựa màu đen; 01 ống hình trụ rỗng ở giữa được cuộn bằng giấy học sinh; 01 lọ keo 502; 01 bát ô tô bằng sứ; 01 thùng carton.

- Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên Phạm Văn Sỹ bào chữa cho bị cáo C trình bày: Không có ý kiến gì về việc truy tố đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện K; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo sản xuất pháo chỉ nhằm mục đích sử dụng, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã chấp hành đầy đủ theo yêu cầu của các Cơ quan tiến hành tố tụng; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo C với mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 tại ngôi nhà bỏ không của gia đình bà Lược ở tại phố 3, thị trấn Y, huyện K; C đã sử dụng nguyên liệu gồm (Luu huỳnh, Natri, Kaliclorat) và công cụ, sản xuất được 8,050 kg pháo nổ nhằm mục đích sử dụng cá nhân trong dịp Tết 2024; tiến hành khám xét tại ngôi nhà bỏ không của gia đình bà Lược còn thu giữ của C 3,947 kg chất hoá học và nguyên liệu để sản xuất pháo nổ.

Hành vi nêu trên của bị cáo C là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm là pháo nổ; hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Điều 190. Tội Sản xuất hàng cấm:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân C” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo; cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội; nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giáo sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “8,050 kg pháo nổ; 0,05 kg thuốc pháo nổ; 0,72 kg chất Luu huỳnh; 0,85 kg chất Natri Benzoat; 40 đoạn dây dùng làm ngòi pháo có tổng khối lượng là 0,055 kg; 0,57 kg thuốc pháo

nổ; 01 điện thoại Iphone 6 Plus; 01 bát ô tô bằng thủy tinh; 01 bát ô tô bằng sứ; 01 kéo; 01 chậu nhựa; 01 thìa bằng kim loại; 01 muôi bằng kim loại; 01 chìa khóa bằng kim loại; 01 miếng bìa dạng hình phễu; 01 lõi bằng giấy của màng bọc thực phẩm thức; 01 ống bằng nhựa màu đen rỗng ở giữa; 01 lọ keo 502; 01 ống hình trụ được cuộn bằng giấy học sinh; 01 thùng cartong”.

- Vật chứng sau giám định được hoàn trả là 7,561 kg pháo nổ; 0,05 kg thuốc pháo nổ; 0,72 kg chất Lưu huỳnh; 0,85 kg chất Natri Benzoat; 40 đoạn dây ngòi pháo có tổng khối lượng là 0,055 kg; 0,57 kg thuốc pháo nổ; tất cả tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 bát ô tô bằng thủy tinh; 01 bát ô tô bằng sứ; 01 kéo; 01 chậu nhựa; 01 thìa bằng kim loại; 01 muôi bằng kim loại; 01 chìa khóa bằng kim loại; 01 miếng bìa dạng hình phễu; 01 lõi bằng giấy của màng bọc thực phẩm thức; 01 ống bằng nhựa màu đen rỗng ở giữa; 01 lọ keo 502; 01 ống hình trụ rỗng được cuộn bằng giấy học sinh; 01 thùng cartong đều là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus là tài sản của cháu T; cháu T đã đưa cho C sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Trong vụ án này còn có cháu T sinh ngày 02/08/2008 cùng tham gia sản xuất pháo nổ với C. Tuy nhiên tại thời điểm ngày 25/12/2023 thì cháu T chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của cháu T không cấu thành tội Sản xuất hàng cấm. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo C bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 06/02/2024.

Giao bị cáo Đinh Văn C cho UBND thị trấn Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng carton niêm phong trên dải niêm phong có ghi “mẫu vật sau giám định kèm theo kết luận giám định số 149/KL-KTHS-ChN ngày 16/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự...”. Vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K, Ban chỉ huy quân sự huyện K, Chi cục thi hành án dân sự huyện K

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus. Tịch thu tiêu huỷ gồm 01 chìa khoá bằng kim loại; 01 lõi bằng giấy của màng bọc thực phẩm thức; 01 kéo cắt giấy; 01 thìa bằng kim loại; 01 miếng bìa dạng hình phễu; 01 bát ô tô bằng thủy tinh; 01 muôi bằng kim loại; 01 chậu nhựa màu xanh; 01 ống bằng nhựa màu đen rỗng ở giữa; 01 ống hình trụ rỗng ở giữa được cuộn bằng giấy học sinh; 01 lọ keo 502; 01 bát ô tô bằng sứ; 01 thùng carton. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Cơ điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đinh Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người liên quan là cháu T và người đại diện hợp pháp của cháu T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực